

SỬ DỤNG AI ĐỂ CẢI THIỆN KỸ NĂNG ĐỌC HIỂU CHO SINH VIÊN NĂM THỨ NHẤT KHOA TIẾNG ANH, MỘT TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG LẬP TẠI HÀ NỘI

Trần Thanh Vân¹
Email: tranthanhvan@hou.edu.vn

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 26/05/2025

Ngày phản biện đánh giá: 15/08/2025

Ngày bài báo được duyệt đăng: 29/08/2025

DOI: 10.59266/houjs.2025.631

Tóm tắt: Nghiên cứu này nhằm đánh giá hiệu quả ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong cải thiện kỹ năng đọc hiểu cho sinh viên năm thứ nhất khoa Tiếng Anh tại một trường đại học công lập tại Hà Nội. Sử dụng phương pháp định tính, dữ liệu được thu thập thông qua phỏng vấn bán cấu trúc, bảng hỏi mở và phân tích sản phẩm học tập của 50 sinh viên đang theo học các học phần kỹ năng đọc. Nghiên cứu tập trung khảo sát hiệu quả của các công cụ AI như ChatGPT, Grammarly, Readlang, DeepL Translator... trong việc hỗ trợ từ vựng, tóm tắt, suy luận và chiến lược đọc hiểu. Kết quả cho thấy, AI giúp sinh viên mở rộng vốn từ, cải thiện khả năng phân tích văn bản và hình thành thói quen học tập chủ động hơn. Bên cạnh đó, phản hồi từ 05 giảng viên nhằm khẳng định tính tích cực khi AI được tích hợp hợp lý trong lớp học. Nghiên cứu đề xuất các giải pháp tích hợp AI vào chương trình đào tạo kỹ năng đọc hiểu như xây dựng bài tập tương tác, đào tạo sử dụng AI và phát triển chatbot luyện đọc. Đây là đóng góp thực tiễn nhằm nâng cao hiệu quả dạy - học ngôn ngữ trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục đại học.

Từ khóa: AI, đọc hiểu, sinh viên năm thứ nhất, Một trường đại học công lập tại Hà Nội

I. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh chuyển đổi số mạnh mẽ, trí tuệ nhân tạo (AI) đang ngày càng trở thành công cụ hỗ trợ đắc lực trong giáo dục, đặc biệt trong việc nâng cao hiệu quả dạy và học các kỹ năng ngôn ngữ. Trong đó, kỹ năng đọc hiểu - nhất là trong môi trường học thuật - đóng vai

trò quan trọng đối với sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh, đặc biệt là sinh viên năm thứ nhất.

Tuy nhiên, thực tiễn tại khoa Tiếng Anh - một trường đại học công lập tại Hà Nội - cho thấy phần lớn sinh viên năm nhất gặp khó khăn trong việc đọc hiểu văn bản học thuật bằng tiếng Anh. Những

¹ Trường Đại học Mở Hà Nội

rào cản phổ biến bao gồm: hạn chế vốn từ vựng, thiếu chiến lược đọc hiệu quả, khả năng tư duy phản biện còn yếu và mức độ tự chủ học tập chưa cao. Tình trạng này ảnh hưởng tiêu cực đến kết quả học tập và động lực của người học.

Việc ứng dụng các công cụ AI như ChatGPT, Grammarly, Readlang, DeepL Translator... được kỳ vọng mang lại đột phá trong hỗ trợ người học. Những công cụ này cung cấp phản hồi tức thì, cá nhân hóa nội dung học và giúp phát triển chiến lược đọc phù hợp. Một số nghiên cứu quốc tế (Godwin-Jones, 2019; Zawacki-Richter et al., 2019; Xu et al., 2021) và trong nước (Nguyễn & Phạm, 2020; Trần & Đặng, 2022) đã ghi nhận tiềm năng của AI trong nâng cao kỹ năng đọc hiểu, song chưa tập trung vào đối tượng sinh viên năm nhất ngành Ngôn ngữ Anh tại Việt Nam.

Trên cơ sở đó, nghiên cứu này đặt mục tiêu:

- Khảo sát trải nghiệm sử dụng công cụ AI trong học đọc hiểu của sinh viên năm nhất;
- Phân tích hiệu quả và khó khăn khi tích hợp AI vào quá trình học tập;
- Đề xuất giải pháp giảng dạy dựa trên nền tảng AI và cá nhân hóa học tập.

II. Cơ sở lý thuyết

Ba trụ cột lý thuyết trên được tích hợp để làm nền tảng cho khung phân tích của nghiên cứu, từ việc xác định các yếu tố cản trở kỹ năng đọc hiểu của sinh viên, vai trò hỗ trợ của AI trong từng khía cạnh, cho đến việc thiết kế giải pháp sư phạm và công cụ hỗ trợ đọc hiểu phù hợp với bối cảnh đại học tại Việt Nam.

Nghiên cứu được xây dựng trên ba nền tảng lý thuyết chính sau là cơ sở để phân tích dữ liệu và xây dựng giải pháp ứng dụng AI vào dạy - học kỹ năng đọc hiểu.

2.1. AI trong giáo dục ngôn ngữ

AI được hiểu là công nghệ mô phỏng tư duy và xử lý ngôn ngữ của con người nhằm hỗ trợ học tập. Trong dạy ngoại ngữ, AI cung cấp phản hồi tức thì, đề xuất nội dung phù hợp và hỗ trợ phân tích năng lực người học. Các công cụ như ChatGPT, Grammarly, Readlang, DeepL... đang được tích hợp ngày càng rộng rãi để cải thiện kỹ năng ngôn ngữ (Zawacki-Richter et al., 2019; Godwin-Jones, 2019).

2.2. Kỹ năng đọc hiểu trong học ngoại ngữ

Theo Grabe (2009), đọc hiểu là quá trình tương tác giữa người đọc và văn bản, gồm giải mã từ vựng, kích hoạt kiến thức nền, xác định cấu trúc và áp dụng chiến lược đọc như skimming, scanning, suy luận. Người đọc hiệu quả cần hiểu ngữ pháp, nhận diện ý chính và tổng hợp thông tin. Với sinh viên năm nhất, hạn chế từ vựng và kỹ năng đọc học thuật khiến việc đọc hiểu gặp nhiều trở ngại.

2.3. Học tập có hỗ trợ AI

Học tập có hỗ trợ AI nhấn mạnh khả năng điều chỉnh nội dung học theo từng cá nhân. Godwin-Jones (2019) và Zawacki-Richter et al. (2019) cho rằng các hệ thống học thích ứng có thể nâng cao tư duy phản biện, gợi ý chiến lược học và cung cấp phản hồi phân tích tức thì. Với kỹ năng đọc, AI giúp sinh viên diễn giải văn bản, phân tích câu và kiểm tra hiểu nội dung.

2.4. Cá nhân hóa và tự điều chỉnh học tập

Pelikan et al. (2021) và Zheng & Han (2024) khẳng định AI hỗ trợ người học theo dõi tiến độ, tự đánh giá và điều chỉnh chiến lược học. Điều này đặc biệt cần thiết cho sinh viên năm nhất trong giai đoạn chuyển tiếp lên đại học.

Ba trụ cột lý thuyết trên cung cấp khung phân tích toàn diện để nghiên cứu đề xuất giải pháp giảng dạy phù hợp với bối cảnh giáo dục đại học Việt Nam trong thời đại số.

III. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp định tính nhằm tìm hiểu vai trò của trí tuệ nhân tạo (AI) trong hỗ trợ kỹ năng đọc hiểu tiếng Anh cho sinh viên năm thứ nhất. Đối tượng gồm 50 sinh viên đang theo học các học phần đọc tại một trường đại học công lập tại Hà Nội, đã có trải nghiệm sử dụng ít nhất một công cụ AI trong học tập. Ngoài ra, 5 giảng viên giảng dạy kỹ năng đọc cũng được phỏng vấn nhằm ghi nhận góc nhìn sư phạm về hiệu quả tích hợp AI vào quá trình giảng dạy.

Dữ liệu được thu thập từ bốn nguồn chính: (1) Phỏng vấn bán cấu trúc với 50 sinh viên để khai thác trải nghiệm cá nhân với AI; (2) Bảng hỏi mở gồm 10 câu hỏi về thói quen đọc, công cụ AI sử dụng, lợi ích và khó khăn; (3) Phân tích 30 sản phẩm học tập (15 bài tóm tắt, 15 câu trả lời đọc hiểu) trước và sau sử dụng AI; (4) Phỏng vấn 5 giảng viên nhằm đánh giá mức độ thay đổi kỹ năng đọc và tiềm năng triển khai AI trong giảng dạy.

Quy trình nghiên cứu kéo dài 5 tháng (11/2024-3/2025), trong đó sinh

viên được hướng dẫn sử dụng các công cụ AI như ChatGPT, Grammarly, Readlang, DeepL Translator vào quá trình học chính khóa và tự học. Kết quả được nộp qua LMS hoặc Google Forms.

Dữ liệu được xử lý bằng phương pháp phân tích nội dung theo chủ đề (thematic analysis), tập trung vào: (1) khó khăn trước khi sử dụng AI; (2) thay đổi kỹ năng đọc sau khi sử dụng AI; (3) đánh giá ưu - nhược điểm của công cụ; (4) đề xuất từ sinh viên và giảng viên. Các phát hiện được đối chiếu với khung lý thuyết để đưa ra kiến nghị sư phạm phù hợp.

IV. Kết quả và thảo luận

4.1. Khó khăn và nguyên nhân chính của sinh viên năm thứ nhất khoa Tiếng Anh trong một trường Đại học công lập ở Hà Nội khi đọc hiểu

4.1.1. Những khó khăn chính khi đọc hiểu tiếng Anh

Tổng hợp dữ liệu từ bảng hỏi và phỏng vấn cho thấy sinh viên năm nhất chủ yếu gặp những khó khăn sau kỹ năng đọc hiểu tiếng Anh học thuật:

(1). 86,7% sinh viên được hỏi hạn chế về vốn từ vựng và khả năng đoán nghĩa từ trong ngữ cảnh. Con số này theo khảo sát của Nguyễn & Phạm (2020) là 65%;

(2). 80% sinh viên cho biết khả năng nắm bắt ý chính và suy luận từ văn bản còn yếu. Nghiên cứu của Xu et al. (2021) cho thấy con số này là 70%;

(3). 73,3 % thiếu kỹ năng đọc chiến lược như skimming và scanning. Theo Godwin-Jones (2019), chỉ 30% sinh viên có thể áp dụng hiệu quả hai kỹ năng này;

(4). 66,7% gặp khó khăn khi đọc các văn bản học thuật do cấu trúc câu phức tạp. Alharbi (2022) phát hiện rằng 60% sinh viên gặp trở ngại với các câu phức, đặc biệt là những câu sử dụng cấu trúc bị động hoặc mệnh đề quan hệ;

(5). 60% thiếu kỹ năng kết nối thông tin từ nhiều đoạn văn khác nhau để hiểu tổng thể nội dung. Điều này làm giảm khả năng tổng hợp và phân tích nội dung, khiến sinh viên dễ bỏ sót thông tin quan trọng.

(6). 53,3% gặp khó khăn trong việc xác định thái độ, quan điểm của tác giả trong văn bản. Nghiên cứu của Smith & Johnson (2020) con số này là 55%;

(7). 53,3% có khả năng nhận diện các từ khóa quan trọng trong văn bản chưa cao, nhiều sinh viên không thể xác định các từ khóa quan trọng, dẫn đến hiểu sai hoặc bỏ sót ý chính;

(8). 80% sinh viên sử dụng từ điển quá mức làm giảm khả năng đọc trôi chảy và tốc độ đọc. Khảo sát của Trần & Nguyễn (2022) cũng là 80%;

(9). 66,7% sinh viên gặp khó khăn khi đọc các tài liệu chuyên ngành có thuật ngữ đặc thù. Đây là trở ngại chính đối với sinh viên khi tiếp cận tài liệu nghiên cứu hoặc sách giáo trình chuyên sâu.

Bảng 1. Tỷ lệ sinh viên gặp các khó khăn trong đọc hiểu tiếng Anh

STT	Loại khó khăn	Tỷ lệ (%)
1	Thiếu vốn từ vựng, khó đoán nghĩa từ ngữ cảnh	86.7%
2	Khó xác định ý chính và suy luận thông tin	80.0%
3	Không biết dùng kỹ thuật đọc (skimming, scanning)	73.3%
4	Câu văn dài, cấu trúc ngữ pháp phức tạp	66.7%
5	Khó kết nối thông tin giữa các đoạn văn	60.0%
6	Không nắm được giọng điệu, quan điểm tác giả	53.3%
7	Nhận diện từ khóa còn yếu	53.3%
8	Quá phụ thuộc vào từ điển, đọc thiếu lưu loát	80.0%
9	Thiếu kiến thức nền về chủ đề bài đọc	66.7%

4.1.2. Nguyên nhân của những khó khăn trên

Phân tích nội dung từ phỏng vấn và bảng hỏi cho thấy nhiều sinh viên chưa từng được hướng dẫn phương pháp đọc học thuật hay sử dụng công cụ hỗ trợ. Năm nhóm nguyên nhân chính được xác định như sau:

a. Thói quen học tập thụ động, thiếu tự chủ học

Nhiều sinh viên vẫn tiếp cận việc học một cách thụ động, chủ yếu dựa vào giảng viên và giáo trình thay vì chủ động

Nguồn: Từ kết quả điều tra của nhóm tác giả tìm hiểu công cụ hỗ trợ kỹ năng đọc. Họ chưa quen với việc điều chỉnh phương pháp học qua công nghệ số như phần mềm học từ vựng hay ứng dụng đọc hiểu, dẫn đến hạn chế trong việc phát triển kỹ năng đọc sâu và độc lập.

b. Chưa tận dụng công nghệ hiện đại, vẫn phụ thuộc vào từ điển truyền thống

Mặc dù các công cụ AI như ChatGPT hay Grammarly có thể hỗ trợ đọc hiểu hiệu quả, nhiều sinh viên vẫn chỉ sử dụng từ điển thông thường. Điều này khiến họ bỏ lỡ cơ hội nhận được phản hồi tức thì, gọi

ý từ vựng theo ngữ cảnh, hoặc các chiến lược đọc phù hợp. Những sinh viên biết tận dụng AI cho thấy khả năng đọc hiểu cải thiện rõ rệt so với nhóm không dùng công nghệ hỗ trợ.

c. Tài liệu học vượt quá trình độ đầu vào

Nội dung các bài đọc học thuật thường phức tạp với từ vựng chuyên ngành và cấu trúc câu dài, vượt quá khả năng tiếp nhận của sinh viên năm nhất. Điều này tạo cảm giác quá tải và mất phương hướng khi đọc. Theo Alharbi (2022), những văn bản học thuật với ngữ pháp phức tạp và thuật ngữ chuyên sâu là rào cản lớn với người học ngôn ngữ.

d. Thiếu nền tảng kỹ năng đọc từ bậc phổ thông

Chương trình phổ thông chưa chú trọng phát triển kỹ năng đọc hiểu sâu, khiến sinh viên vào đại học không thành thạo các chiến lược như skimming, scanning, suy luận. Godwin-Jones (2019) cho rằng việc thiếu kỹ năng đọc chiến lược là một trong những nguyên nhân chính khiến người học gặp khó khăn với văn bản học thuật.

e. Áp lực học tập khiến sinh viên ít thời gian luyện đọc sâu

Khối lượng học tập lớn ở bậc đại học làm sinh viên khó có thời gian luyện kỹ năng đọc hiểu chuyên sâu. Họ thường đọc để hoàn thành bài tập, thiếu cơ hội rèn luyện kỹ năng phân tích và phản biện qua văn bản. Điều này làm giảm hiệu quả cải thiện kỹ năng đọc về lâu dài.

Tóm lại, các nguyên nhân trên đều góp phần làm giảm hiệu quả học đọc của sinh viên năm nhất. Việc nhận diện đúng

nguyên nhân sẽ giúp xây dựng chương trình hỗ trợ phù hợp, từ đó nâng cao năng lực đọc hiểu trong môi trường học thuật.

4.2. Ứng dụng AI trong cải thiện kỹ năng đọc hiểu

4.2.1. Các công cụ AI hỗ trợ kỹ năng đọc hiểu

Dựa trên phản hồi từ sinh viên và phân tích tài liệu, nghiên cứu đề xuất một số công cụ AI phù hợp để tích hợp vào quá trình học nhằm nâng cao kỹ năng đọc hiểu. Bốn nhóm công cụ chính được sử dụng phổ biến gồm:

a. Mô hình AI ngôn ngữ: ChatGPT, Claude AI, Gemini

Các công cụ này hỗ trợ tóm tắt văn bản, giải thích từ vựng học thuật, và trả lời câu hỏi đọc hiểu. Chẳng hạn, khi gặp từ khó như *resilience*, ChatGPT có thể giải thích “*resilience is the ability to recover quickly from difficulties*”, đưa ví dụ minh họa và hỗ trợ sinh viên hình thành chiến lược đọc hiệu quả. Với các bài đọc dài hoặc phức tạp trong giáo trình như *Reading Skills* hay *Unlock Reading*, ChatGPT giúp tóm tắt từng đoạn, làm rõ luận điểm chính và hỗ trợ phân tích cấu trúc văn bản.

b. Công cụ chỉnh sửa và diễn đạt lại: Grammarly, QuillBot

Grammarly giúp sinh viên nhận diện lỗi ngữ pháp, chia nhỏ câu dài, và phân tích cấu trúc câu phức tạp (mệnh đề quan hệ, câu bị động). QuillBot hỗ trợ diễn đạt lại nội dung, đặc biệt hữu ích trong các bài paraphrase hoặc summary. Với các tài liệu học thuật như *Introduction to Linguistics*, những công cụ này giúp sinh viên đọc hiểu và đồng thời nâng cao kỹ năng viết học thuật.

c. Công cụ dịch thuật: Google Lens, DeepL Translator

Sinh viên năm nhất thường gặp khó khăn với từ vựng chuyên ngành, nhất là trong các môn như “*English for Academic Purposes*”. Google Lens cho phép quét sách giấy và hiển thị bản dịch tức thì, hỗ trợ hiểu nghĩa trong ngữ cảnh. DeepL Translator cung cấp bản dịch mượt mà, tự nhiên, giúp luyện dịch và back translation hiệu quả hơn Google Translate, phù hợp với sinh viên mới làm quen với văn bản học thuật.

d. Ứng dụng đọc hiểu cá nhân hóa: Readlang, Rewordify, Linguix

Readlang cho phép tải bài đọc, tự động gợi ý nghĩa từ mới, lưu từ vựng và tạo flashcards. Rewordify đơn giản hóa văn bản học thuật để phù hợp với trình độ người học. Linguix gợi ý bài đọc và theo dõi tiến độ cá nhân. Các công cụ này giúp sinh viên luyện đọc hiệu quả, tăng khả năng hiểu và nhớ thông tin, đặc biệt hữu ích khi ôn luyện kỹ năng đọc cho các kỳ kiểm tra.

Tóm lại, AI mang lại lợi ích thiết thực trong hỗ trợ đọc hiểu nếu được sử dụng đúng cách. Mỗi công cụ phục vụ một chức năng cụ thể và có thể được kết hợp để xây dựng chiến lược học đọc toàn diện hơn cho sinh viên năm nhất.

4.2.2. Cách AI giúp cải thiện đọc hiểu

Phân tích dữ liệu từ bảng hỏi mở cho thấy hầu hết sinh viên nhận thấy AI giúp họ cải thiện rõ rệt khả năng phân tích văn bản và ghi nhớ từ vựng. Một sinh viên nhận xét: “Em dùng Readlang và rất thích phần flashcards tự tạo - nó lưu cả đoạn văn, không chỉ từ đơn.”

a. Tăng cường vốn từ vựng theo ngữ cảnh

AI hỗ trợ hiểu từ vựng trong ngữ cảnh, giúp tăng khả năng ghi nhớ và vận dụng. Với Readlang, từ mới được lưu vào “word bank” kèm ngữ cảnh để ôn tập hiệu quả hơn. ChatGPT có thể liệt kê từ mới quan trọng trong bài đọc và đưa ví dụ minh họa, hỗ trợ sinh viên còn yếu kỹ năng tự ghi chú. Quizlet hay Anki tích hợp AI cũng được dùng để tạo flashcards từ bài đọc trên lớp.

b. Cải thiện chiến lược đọc

AI giúp sinh viên luyện kỹ năng như skimming, scanning, xác định luận điểm chính và suy luận. Ví dụ, ChatGPT có thể phân tích đoạn văn và hướng dẫn xác định “topic sentence”, phù hợp cho việc luyện thi IELTS hoặc TOEIC. Nhiều sinh viên sử dụng AI để luyện tập xác định main idea, tạo câu hỏi comprehension, hoặc yêu cầu tóm tắt nội dung, từ đó hình thành thói quen đọc có chiến lược.

c. Cung cấp bài tập tương tác

AI tạo câu hỏi comprehension sau mỗi bài đọc như trắc nghiệm, đúng-sai, câu hỏi mở. Ví dụ, sau khi đăng đoạn văn lên Linguix, hệ thống có thể hỏi “What is the main idea?” hoặc “Which word is closest in meaning to ‘resilient’?”. Sinh viên cũng có thể sử dụng ChatGPT để tạo câu hỏi ôn luyện dựa trên bài đọc Newsela, giúp chuyển từ đọc thụ động sang đọc tích cực.

d. Cá nhân hóa nội dung học tập

AI đề xuất tài liệu phù hợp với trình độ, giúp sinh viên không quá tải. Với Readlang, sinh viên trình độ A2-B1 sẽ được gợi ý văn bản phù hợp, rồi dần nâng

lên B2. Việc cá nhân hóa này duy trì động lực học và tạo nền tảng phát triển kỹ năng đọc học thuật.

4.2.3. Phân tích sản phẩm học tập trước và sau khi sử dụng AI

Phân tích 30 sản phẩm học tập cho thấy AI góp phần cải thiện rõ rệt về ngôn ngữ, cấu trúc và lập luận. Văn phong trở nên rõ ràng, mạch lạc hơn, cách trả lời giàu dẫn chứng và lập luận chặt chẽ.

Ví dụ, với bài đọc “Active Skills for Reading 2”, một sinh viên viết tóm tắt sơ lược: *“This article talks about a brief history of Chocolate... hasn’t lost its popularity.”* Sau khi dùng ChatGPT để tạo outline và luyện viết lại, sinh viên viết: *“This article provides a brief history of chocolate, highlighting major developments in its modern consumption, which continues to enjoy widespread popularity.”*

Tóm lại, AI không thay thế tư duy người học mà hỗ trợ nâng cấp ngôn ngữ và định hướng học thuật - góp phần quan trọng trong việc cải thiện kỹ năng đọc hiểu ở bậc đại học.

4.3. Giải pháp triển khai AI vào giảng dạy tại khoa Tiếng Anh

Phản hồi từ ba giảng viên giảng dạy học phần *Reading 1* cho thấy sinh viên sử dụng AI tiến bộ rõ rệt trong cách tóm tắt, đặt câu hỏi và học tập chủ động hơn. Một giảng viên nhận xét: “Một số sinh viên vốn rất thụ động, sau khi dùng ChatGPT để luyện tìm *main idea*, bắt đầu chủ động hỏi lại về logic đoạn văn.” Tuy nhiên, giảng viên cũng cảnh báo

việc dùng AI cần có hướng dẫn sư phạm để tránh lệ thuộc.

4.3.1. Tích hợp AI vào chương trình giảng dạy

AI nên được đưa vào quá trình dạy - học kỹ năng đọc hiểu như một phần trong đổi mới phương pháp và cá nhân hóa học tập.

Giảng viên có thể sử dụng công cụ như ChatGPT, QuillBot hoặc Rewordify để đơn giản hóa bài đọc và giải thích từ vựng khó. Ví dụ, trong bài “*Celebrations Around the World*”, AI có thể hỗ trợ tạo phiên bản dễ hơn, thêm phần câu hỏi tương tác để sinh viên hiểu sâu hơn.

Ngoài ra, các nền tảng LMS như Moodle có thể tích hợp plugin AI (như H5P, Quizgecko) để tự động sinh câu hỏi sau bài đọc. Việc này giúp sinh viên luyện tập ngay, ghi nhớ tốt hơn và tăng cường tương tác với nội dung học.

4.3.2. Đào tạo giảng viên và sinh viên về AI

Hiệu quả sử dụng AI phụ thuộc vào khả năng khai thác của cả giảng viên lẫn sinh viên.

Đối với giảng viên, có thể tổ chức các buổi tập huấn về cách tạo bài đọc theo trình độ, sinh câu hỏi tự động, và đánh giá bằng công cụ như TextAnalyzer để đo độ khó văn bản.

Đối với sinh viên, tổ bộ môn có thể tổ chức workshop với chủ đề như “Luyện đọc cùng ChatGPT”, hướng dẫn cách sử dụng công cụ như YouGlish (tra cách dùng từ trong văn cảnh thật) hay DeepL Translator (dịch giữ nguyên sắc thái ngữ nghĩa, phân tích cấu trúc câu).

4.3.3. Xây dựng hệ thống bài tập đọc hiểu sử dụng AI

Hệ thống bài tập đa dạng, tự động và cá nhân hóa giúp tăng hiệu quả luyện đọc, đặc biệt trong mô hình *blended learning*.

Trường có thể xây dựng ngân hàng tài liệu đọc theo cấp độ A1-B2, kèm hệ thống câu hỏi được AI sinh tự động. Ví dụ, bài đọc về “The Environment” ở mức A2 sẽ đi kèm 5 câu hỏi nội dung, 3 câu từ vựng, 2 câu suy luận do Quizgecko tạo.

Một chatbot AI đơn giản cũng có thể giúp sinh viên luyện đọc hằng ngày bằng cách cung cấp đoạn văn, hỏi “What is the main idea?”, chấm điểm sơ bộ và phản hồi gợi ý. Điều này phù hợp với sinh viên năm nhất chưa tự tin đọc hiểu.

4.3.4. Đánh giá hiệu quả và điều chỉnh

AI cần được theo dõi và điều chỉnh trong quá trình triển khai. Giảng viên có thể theo dõi sự tiến bộ qua các bài kiểm tra định kỳ (đầu kỳ, giữa kỳ, cuối kỳ) và phản hồi từ sinh viên qua Google Forms. Ví dụ, nếu tỷ lệ sinh viên đạt mức hiểu A2 tăng từ 40% lên 75% sau 8 tuần học tích hợp AI, đó là minh chứng thực tế. Việc tổ chức các buổi “phản hồi nhanh” hoặc “lắng nghe sinh viên” là kênh điều chỉnh kịp thời nếu bài đọc quá dài hoặc AI phản hồi chưa phù hợp.

V. Kết luận

Trong bối cảnh giáo dục đại học chịu tác động mạnh mẽ của chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo (AI) đang dần khẳng định vai trò hỗ trợ đắc lực trong nâng cao chất lượng dạy và học, đặc biệt ở các kỹ năng ngôn ngữ học thuật như đọc hiểu. Nghiên cứu này đã khảo sát hiệu quả của một số công cụ AI như ChatGPT, Grammarly,

Readlang, DeepL Translator... trong hỗ trợ sinh viên năm nhất khoa Tiếng Anh cải thiện kỹ năng đọc hiểu.

Kết quả cho thấy AI giúp sinh viên mở rộng vốn từ vựng, cải thiện khả năng suy luận, nâng cao năng lực phân tích văn bản và hình thành thói quen học tập chủ động. Các công cụ AI còn hỗ trợ sinh viên tự điều chỉnh tiến trình học, lựa chọn chiến lược đọc phù hợp và cá nhân hóa nội dung học.

Từ đó, nghiên cứu đề xuất các giải pháp tích hợp AI vào giảng dạy như: phát triển bài tập tương tác trên nền tảng số, tổ chức tập huấn sử dụng AI cho giảng viên - sinh viên, xây dựng ngân hàng bài đọc cá nhân hóa và sử dụng chatbot AI để luyện đọc theo trình độ.

Tuy nhiên, nghiên cứu còn một số giới hạn: phạm vi khảo sát hẹp, dữ liệu chủ yếu là định tính và chưa có đối chứng giữa nhóm sử dụng - không sử dụng AI. Do đó, các nghiên cứu tiếp theo cần mở rộng quy mô, kết hợp định lượng và phân tích hiệu quả AI ở các nhóm kỹ năng khác như viết học thuật, tư duy phản biện và tự học.

Tóm lại, AI không chỉ là công cụ hỗ trợ kỹ thuật mà còn là “bạn đồng hành học tập” nếu được tích hợp hợp lý với định hướng sư phạm rõ ràng, góp phần xây dựng mô hình học tập hiện đại, cá nhân hóa và hiệu quả.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Alharbi, M. (2022). Using AI to improve academic reading comprehension for university students. *Journal of Applied Linguistics*, 15(4), 55-70.
- [2]. Chen, L., Zhang, Y., & Li, X. (2023). Challenges and limitations of AI in language learning: A reading

- comprehension perspective. *Computers & Education*, 190, 104564.
- [3]. Godwin-Jones, R. (2019). *Personalized language learning with AI and big data*. *Language Learning & Technology*, 23(1), 4-15. <https://doi.org/10.125/lit.2019.001>
- [4]. Grabe, W. (2009). *Reading in a second language: Moving from theory to practice*. Cambridge University Press.
- [5]. Hoàng, T. N. (2023). Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giảng dạy kỹ năng đọc hiểu tại trường Đại học Mở Hà Nội. *Tạp chí Giáo dục*, 11(5), 34-46.
- [6]. Huang, S., & Chen, C. (2020). *Enhancing reading comprehension through AI-based vocabulary learning*. *Computer Assisted Language Learning*, 33(5), 419-445. <https://doi.org/10.1080/09588221.2020.1762467>
- [7]. Lê, H. P., & Đỗ, T. H. (2021). Thực trạng ứng dụng AI trong học tập ngôn ngữ tại các trường đại học Việt Nam. *Hội thảo Quốc gia về Giáo dục và Công nghệ*, 4(1), 21-33.
- [8]. Lu, C., & Wu, H. (2021). Using artificial intelligence to enhance reading comprehension through big data analytics. *Educational Technology Research and Development*, 69(3), 511-528.
- [9]. Nguyễn, M. T., & Phạm, H. L. (2020). *Ứng dụng AI trong giáo dục ngôn ngữ tại Việt Nam: Thực trạng và triển vọng*. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, 16(2), 55-68.
- [10]. Pelikan, E. R., Lüftenegger, M., Holzer, J., Korlat, S., Spiel, C., & Schober, B. (2021). *Learning during COVID-19: The role of self-regulated learning, motivation, and procrastination for perceived competence*. *Zeitschrift für Erziehungswissenschaft*, 24(2), 393-418.
- [11]. Smith, J., & Johnson, R. (2020). *Reading comprehension challenges among first-year university students: A case study*. *Journal of Language Learning*, 35(2), 120-135.
- [12]. Trần, H. L., & Nguyễn, T. M. (2022). *Khảo sát thói quen sử dụng từ điển trong quá trình đọc hiểu tiếng Anh của sinh viên năm nhất*. *Tạp chí Nghiên cứu Giáo dục*, 25(3), 45-58.
- [13]. Trần, K. T., & Đặng, V. M. (2022). Ảnh hưởng của AI đến kỹ năng đọc hiểu tiếng Anh của sinh viên đại học. *Tạp chí Khoa học Xã hội và Nhân văn*, 10(3), 87-99.
- [14]. Xu, Y., Liu, H., & Tao, J. (2021). AI-driven reading strategies for second language learners. *Journal of Educational Technology & Society*, 24(2), 112-126.
- [15]. Zawacki-Richter, O., Marín, V. I., Bond, M., & Gouverneur, F. (2019). *Systematic review of research on artificial intelligence applications in higher education*. *International Journal of Educational Technology in Higher Education*, 16(1), 39. <https://doi.org/10.1186/s41239-019-0171-0>
- [16]. Zheng, S., & Han, M. (2024). *The impact of AI enablement on students' personalized learning and countermeasures—A dialectical approach to thinking*. *Journal of Infrastructure, Policy and Development*, 8(14), 10274.
- [17]. Godwin-Jones, R. (2019). *Personalized language learning with AI and big data*. *Language Learning & Technology*, 23(1), 4-15. <https://doi.org/10.125/lit.2019.001>
- [18]. Zawacki-Richter, O., Marín, V. I., Bond, M., & Gouverneur, F. (2019). *Systematic review of research on artificial intelligence applications in higher education*. *International Journal of Educational Technology in Higher Education*, 16(1), 39. <https://doi.org/10.1186/s41239-019-0171-0>

USING ARTIFICIAL INTELLIGENCE TO IMPROVE READING COMPREHENSION SKILLS FOR FIRST-YEAR ENGLISH MAJORS AT HANOI OPEN UNIVERSITY

Tran Thanh Van²

Abstract: *This study aims to evaluate the effectiveness of applying artificial intelligence (AI) in improving reading comprehension skills among first-year English majors at Hanoi Open University. Employing a qualitative approach, data were collected through semi-structured interviews, open-ended questionnaires, and analysis of learning products from 50 students enrolled in reading-related courses. The research focuses on examining the effectiveness of AI tools such as ChatGPT, Grammarly, Readlang, and DeepL Translator in supporting vocabulary acquisition, summarization, inference-making, and reading strategies. The findings reveal that AI helps students expand their vocabulary, enhance their ability to analyze texts, and develop more active and self-directed learning habits. In addition, feedback from instructors affirms the positive impact of AI when integrated appropriately into classroom instruction. The study proposes several solutions for integrating AI into reading comprehension instruction, including designing interactive exercises, providing AI usage training, and developing AI-powered reading chatbots. This research offers practical contributions toward enhancing the effectiveness of language teaching and learning in the context of digital transformation in higher education.*

Keywords: *AI, reading comprehension, first-year students, Hanoi Open University*

² Hanoi Open University